SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHA BÍCH; Thời gian ký: 2026-10-13T16:38:46+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHA BÍCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 2094/QĐ-UBND	*Nha Bích, ngày 10 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NHA BÍCH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 03/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc ban hành Quy định mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách các xã, phường (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và năm);

Căn cứ Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/7/2026 của HĐND xã Nha Bích về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 27/7/2026 của UBND xã Nha Bích về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán thu- chi ngân sách xã năm 2026;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 883/TTr-PKT ngày 08/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng năm 2026 của UBND xã Nha Bích (*Có phụ lục đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Uỷ ban MTTQVN ;
- Ban Kinh tế- Ngân sách xã;
- Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ xã;
- Ban Nhân dân các ấp;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Thái

Đơn vị: xã Nha Bích **Mẫu biểu số 01**

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP QUÝ 3 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của UBND xã Nha Bích)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		TH 3 Quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**150.657**	**38.063**	**135.219**	**89,8**	
I	Thu nội địa	150.657	38.063	135.219	89,8	
II	Thu từ dầu thô	0	0	0		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	0	0	0		
IV	Thu viện trợ	0				
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)**	**237.723**	**70.942**	**199.439**	**83,9**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**102.226**	**26.486**	**88.005**	**86,1**	
1	Các khoản thu hưởng 100% *(có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)*	11.727	2.869	11.133	94,9	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % *(Có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)*	90.499	23.617	76.872	84,9	
II	**Thu bổ sung từ NS thành phố cho NS xã**	**128.083**	**44.456**	**104.020**	**81,2**	

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		TH 3 Quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/1	5
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	95.353	23.500	71.500	75,0	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	32.730	20.956	32.520	99,4	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính (nếu có)**	**0**	**0**	**0**		
IV	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	**0**	**0**	**0**		
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**7.414**	**0**	**7.414**	**100,0**	
C	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)**	**0**	**0**	**0**		

Đơn vị: xã Nha Bích **Mẫu biểu số 02**

THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ 3 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của UBND xã Nha Bích)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		TH 3 Quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**150.657**	**38.063**	**135.219**	**89,8**	
I	**Thu nội địa**	**150.657**	**38.063**	**135.219**	**89,8**	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	0	0	0		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN	0	0	0		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	65.000	8.262	44.087	67,8	
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.100	3.196	9.468	116,9	
5	Lệ phí trước bạ	11.000	2.000	9.650	87,7	
6	Thuế bảo vệ môi trường	0	0	0		
7	Các loại phí, lệ phí	550	548	981	178,4	
8	Các khoản thu về nhà, đất	65.307	23.438	70.042	107,3	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*	0	0	0		
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	107	55	95	89,1	

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		TH 3 Quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/1	5
-	*Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước*	14.200	14.073	27.714	195,2	
-	*Thu tiền sử dụng đất*	51.000	9.310	42.233	82,8	
-	*Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN*	0	0	0		
8	Thu tiền sử dụng đất khu vực biển	0	0	0		
10	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công	0	0	0		
11	Thu từ hoạt động xổ số	0	0	0		
12	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển	0	0	0		
13	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân sách Nhà nước	0	0	0		
	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước	0	0	0		
-	*Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế*					
-	*Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuậu sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước*					

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		TH 3 Quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/1	5
14	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	0	0	0		
15	Thu khác ngân sách	700	619	991	141,5	
II	**Thu viện trợ**	**0**	**0**	**0**		
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**102.226**	**26.486**	**88.005**	**86,1**	
1	Các khoản thu hưởng 100% *(có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)*	11.727	2.869	11.133	94,9	
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % *(Có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)*	90.499	23.617	76.872	84,9	

Đơn vị: xã Nha Bích

Mẫu biểu số 03

THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ 3 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của UBND xã Nha Bích)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		TH 3 quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**237.723**	**70.051**	**173.795**	**73,1**	
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**204.993**	**45.633**	**149.377**	**72,9**	
I	**Chi đầu tư phát triển**	**67.287**	**24.409**	**63.341**	**94,1**	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	67.287	24.409	63.341	94,1	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0		
II	**Chi trả nợ lãi**	**0**	**0**	**0**		-
III	**Chi thường xuyên**	**130.340**	**21.224**	**86.035**	**66,0**	
	Trong đó:	*68.733*	*23.377*	*50.153*	*73,0*	
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	*66.502*	*22.541*	*49.270*	*74,1*	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	*2.230*	*836*	*883*	*39,6*	

IV	**Chi cho vay**	**0**	**0**	**0**		
V	**Chi viện trợ**	**0**	**0**	**0**		
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**0**	**0**	**0**		
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**4.253**	**0**	**0**		
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**	**3.113**				
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**	0				
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS THÀNH PHỐ CHO NS XÃ**	**32.730**	**24.418**	**24.418**	**74,6**	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án	0	0	0		
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	32.730	24.418	24.418	*74,6*	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	0		

Đơn vị: xã Nha Bích

Mẫu biểu số 04

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của UBND xã Nha Bích)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự phòng ngân sách xã			Dự phòng ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho địa phương		
		Dự toán HĐND quyết định	Lũy kế đã sử dụng	Còn lại	Số NST thành phố bổ sung	Số đã phân bổ	Còn lại
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=4-5
	Tổng số	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	Chi đầu tư phát triển	0	0	0	0	0	0
2	Chi thường xuyên	0	0	0	2.706	2.706	0

Đơn vị: xã Nha Bích

Mẫu biểu số 05

KẾT QUẢ PHÂN BỔ SỬ DỤNG SỐ TĂNG THU SO VỚI DỰ TOÁN, DỰ TOÁN CHI CÒN LẠI

(Kèm theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 10/10/2026 của UBND xã Nha Bích)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó	
			Số tăng thu so với dự toán	Dự toán chi còn lại
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng số	**5.441,8**	**3.020,8**	**2.421,0**
1	Giảm bội chi, tăng chi trả nợ	0,0	0,0	0,0
2	Bổ sung tăng dự phòng ngân sách và quỹ dự trữ tài chính	1.632,5	906,2	726,3
3	Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương	3.809,3	2.114,6	1.694,7
4	Chi đầu tư một số dự án quan trọng	0	0	0
5	Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội	0	0	0
6	Thưởng vượt dự toán thu hoặc hỗ trợ ngân sách cấp dưới hụt thu	0	0	0